

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 331/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01-8-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận.

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Châu Văn Ú, sinh năm 1982 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Trần Thu Ú1, sinh năm 1981 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Châu Văn Ú trình bày: Anh và chị Trần Thu Ú1 tự nguyện kết hôn vào năm 2010, đến ngày 09/6/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cự cãi nhau không giải quyết được nên tự sống riêng với nhau, do không hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Ú1.

Về con chung của anh và chị Ú1 có một người tên Châu Nhật K, sinh ngày 12/3/2011 đang ở với anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị vắng mặt.

Tại đơn vắng mặt của chị Trần Thu Ú1 trình bày: Chị đồng ý ly hôn với anh Châu Văn Ú. Về phần con chung có một người như anh Ú trình bày chị chấp nhận để anh Ú nuôi con theo nguyện vọng của con. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị vắng mặt.

Châu Nhật K là con chung của anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1 có nguyện vọng ở cùng anh Ú1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Châu Văn Ú được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1 đều có yêu cầu vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1 được xác lập vào năm 2010, đến ngày 09/6/2015 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1 chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Bản thân anh Ú1 và chị Ú1 đều xác định không thể tiếp tục sống chung và đồng ý ly hôn với nhau. Thực tế, anh chị đã sống ly thân nhau, thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1 là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình..

[4] Về con chung: Anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1 có một người con chung, sau khi ly hôn chị Ú1 thống nhất để anh Ú1 nuôi con theo nguyện vọng của con. Như vậy các đương sự thỏa thuận việc nuôi con và sự thỏa thuận của đương sự phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Để không làm xáo trộn môi trường sống của các con, chấp nhận giao con cho anh Ú1 nuôi. Phần cấp dưỡng nuôi con phía đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Ú1 có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Đương sự không có yêu cầu về phân tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1 thuận tình ly hôn trước khi mở phiên toà nên anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (ly hôn) = 75.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí anh Ú1 đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1.

Về con chung: Anh Châu Văn Ú nuôi con tên Châu Nhật K, sinh ngày 12/3/2011 đang ở với anh Ú, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Chị Ú có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Ú.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên chị Ú có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và anh Ú có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (ly hôn) anh Châu Văn Ú và chị Trần Thu Ú1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh Châu Văn Ú đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004907 ngày 25/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ, phần còn thừa anh Châu Văn Ú được nhận lại.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải